

Biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên Trường Đại học Hà Nội

Trần Thị Trinh Huệ

*Khoa tiếng Anh, Trường Đại học Hà Nội

Received: 6/1/2024; Accepted: 16/1/2024; Published: 26/1/2024

Abstract: The quality of scientific research activities of teachers at Hanoi University, besides the positive aspects that meet the educational and training requirements of the school, also has some limitations. To overcome limitations in scientific research activities of teachers, Hanoi University needs to synchronously and systematically implement a number of measures from raising awareness of the teaching staff to strengthening management decentralization and coordination between the university and other, faculties and authorities.

Keywords: Hanoi University; lecturers; research.

1. Mở đầu

Ở Trường ĐH Hà Nội, giảng viên (GV) ngoài nhiệm vụ giảng dạy, còn thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học (NCKH). Trên thực tế, nhiệm vụ NCKH của GV Trường Đại học Hà Nội được thực hiện thường xuyên, liên tục thông qua các hoạt động nghiên cứu đề tài khoa học các cấp, viết bài khoa học đăng trên các báo, tạp chí, hướng dẫn khóa luận, luận văn tốt nghiệp, tham gia hội đánh giá luận văn, luận án, đề tài khoa học...

Thực tiễn cho thấy, các hoạt động NCKH của GV Trường ĐH Hà Nội được thực hiện nghiêm túc, chất lượng và có tính ứng dụng cao. Bên cạnh đó, vẫn còn có một số hoạt động NCKH của GV chưa đạt được kết quả như mong muốn, như: Vẫn có đề tài NCKH kết quả đánh giá chưa cao, hiệu quả sử dụng thấp; bài viết đăng trên báo, tạp chí còn chưa nhiều và chất lượng của một số bài viết còn thấp; hướng dẫn khóa luận, luận văn tốt nghiệp, tham gia hội đồng đánh giá luận văn, luận án, đề tài khoa học của một số GV còn chưa phát huy hết tinh thần trách nhiệm.

Để khắc phục những hạn chế, nâng cao chất lượng hoạt động NCKH của GV Trường ĐH Hà Nội, cần phải thực hiện đồng bộ, hệ thống một số biện pháp cơ bản.

2. Các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động NCKH của GV Trường Đại học Hà Nội

2.1. Nâng cao nhận thức cho GV về tầm quan trọng của NCKH trong GDDT của Trường Đại học Hà Nội.

Đối với hoạt động NCKH của GV, hiệu quả sẽ tăng lên nếu ý nghĩa và tác dụng, vị trí vai trò của hoạt động này được nhận thức một cách đúng đắn. Biện pháp nâng cao nhận thức có ý nghĩa quan trọng đối với quá trình thực hiện NCKH của GV, bởi chủ thể

hoạt động có sự nhận thức đúng đắn, mới có thể thực hiện thành công hoạt động đó.

Sự nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò của hoạt động NCKH đối với từng GV sẽ làm tăng thêm tinh thần trách nhiệm của người thầy trong việc hướng dẫn học viên NCKH. Từ đó, thôi thúc được lòng đam mê nghiên cứu, tích cực tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn đáp ứng nhu cầu nghiên cứu của bản thân; đồng thời góp phần tạo ra một môi trường NCKH cần thiết trong nhà trường, lôi cuốn được đông đảo GV tham gia.

GV phải nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của hoạt động NCKH. Nhận thức rõ hoạt động NCKH không chỉ là hoạt động của cá nhân, mà còn thể hiện chất lượng nghiên cứu của Nhà trường, là nhiệm vụ chính trị của các Khoa trong toàn trường. Muốn nâng cao chất lượng NCKH, GV cần phải tuân thủ đúng quy trình của chủ thể quản lý; kịp thời nắm bắt sự lãnh đạo, chỉ đạo của chủ thể quản lý đối với hoạt động NCKH; coi việc NCKH là một hoạt động thiết thực để gắn kết giữa lý luận với thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động giảng dạy; thúc đẩy hoạt động đào tạo của nhà trường.

Ngoài ra, trong nâng cao nhận thức cho GV về tầm quan trọng của hoạt động NCKH còn đòi hỏi sự tham gia của các chủ thể quản lý, từ lãnh đạo, quản lý nhà trường đến các cơ quan quản lý khoa học và cán bộ lãnh đạo, quản lý Khoa. Các chủ thể này phải có tầm nhìn rộng, thấy được vị trí, vai trò của sự gắn kết giữa nội dung quản lý hoạt động NCKH với thực hiện NCKH của GV. Để thực hiện tốt nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và phối hợp trong quá trình nghiên cứu của GV, cũng đòi hỏi các chủ thể quản lý phải có nhận thức đúng đắn về hoạt động NCKH của

giảng viên. Sự nhận thức này được thể hiện ở mọi khâu của chu trình quản lý, cả ở chủ trương, biện pháp, cách thức tổ chức trong quá trình quản lý.

Nâng cao nhận thức đối với hoạt động NCKH của GV thường được tiến hành như sau: *Một là*, GV phải thường xuyên được quán triệt quy chế NCKH, công nghệ và môi trường của Trường Đại học Hà Nội. Việc quán triệt này nhằm mục đích, làm cho GV hiểu rõ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm đối với hoạt động NCKH để thống nhất nhận thức, tránh nhận thức sai lệch đối với hoạt động này. *Hai là*, Phòng NCKH tham mưu cho Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường, thực hiện việc phối hợp chặt chẽ với các khoa giáo viên và các cơ quan chức năng. Đồng thời, thông qua việc tổ chức hội thảo, tọa đàm khoa học, mời GV có kinh nghiệm hướng dẫn học viên NCKH tham dự hoặc báo cáo, nhằm tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu về hoạt động NCKH của giảng viên, giúp GV có sự nhìn nhận đúng đắn về vị trí, vai trò của hoạt động này.

Để thực hiện tốt biện pháp này cần nắm vững các yêu cầu sau: *Một là*, Phòng NCKH và các Khoa, cơ quan chức năng phải xây dựng kế hoạch NCKH chặt chẽ, phân công phân nhiệm cho từng lực lượng một cách cụ thể, tỷ mỉ, không để chồng chéo hoặc bỏ sót nhiệm vụ. *Hai là*, việc tổ chức buổi quán triệt, các diễn đàn, hội thảo nhằm nâng cao nhận thức về ý nghĩa của hoạt động NCKH đối với GV phải được thực hiện một cách có kế hoạch, chặt chẽ, thống nhất. *Ba là*, GV phải nắm chắc mọi quy định trong quy chế NCKH của nhà trường. *Bốn là*, phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa Phòng NCKH với cơ quan chức năng, các Khoa, Bộ môn.

2.2. Tăng cường phân cấp quản lý hoạt động NCKH của GV

Xu thế vận động, phát triển hoạt động khoa học, công nghệ của Trường Đại học Hà Nội trong giai đoạn hiện nay đã và đang tạo nên động lực mạnh mẽ cho hoạt động NCKH của giảng viên, thúc đẩy nhanh hơn tiến trình xây dựng và hoàn thiện cơ chế quản lý, tạo điều kiện cho quản lý hoạt động NCKH của GV nhập cuộc nhanh hơn, đồng thời, khắc phục sự lạc hậu so với thực tiễn. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế phân cấp quản lý hoạt động NCKH của GV Trường Đại học Hà Nội hiện nay là nội dung cơ bản, quan trọng, nhằm tạo ra sự ổn định vững chắc và nhất quán về quan điểm, nguyên tắc, phương pháp trong hoạt động quản lý.

Phân cấp quản lý hoạt động NCKH của GV phải bảo đảm các yếu tố cơ bản như: Tuân thủ nguyên tắc

tập trung dân chủ trong lãnh đạo, chỉ đạo; bảo đảm tính pháp lý; bảo đảm tính dân chủ; cải cách hành chính trong quản lý khoa học, phù hợp với điều kiện thực tiễn của Nhà trường. Việc xây dựng, hoàn thiện cơ chế phân cấp quản lý hoạt động NCKH của GV Trường Đại học Hà Nội phải được thực hiện đồng bộ trên nhiều nội dung, trong đó tập trung vào những nội dung chủ yếu sau:

Một là, xây dựng, hoàn thiện cơ chế thống nhất giữa lãnh đạo, quản lý với thực hiện NCKH. Sự thống nhất giữa lãnh đạo, quản lý với thực hiện NCKH là vấn đề có tính nguyên tắc trong nghiên cứu nói chung, NCKH của GV nói riêng. Tuy nhiên, sự thống nhất này không chỉ dừng lại ở việc tuân thủ các nguyên tắc lãnh đạo của tổ chức đảng, những quy định mang tính chất hành chính của tổ chức chính quyền, mà là sự hiểu biết, tôn trọng lẫn nhau trên tinh thần tự nguyện hợp tác, cùng hướng tới mục đích chung.

Hai là, xây dựng, hoàn thiện cơ chế phát huy tính tự chủ của các khoa giáo viên trong hoạt động NCKH của giảng viên. Phát huy tính tự chủ của các khoa giáo viên trong hoạt động NCKH của GV chính là hiện thực hóa cơ chế NCKH theo hướng “mở”. Đó là sự khơi dậy và kích thích mạnh mẽ tính độc lập, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các khoa giáo viên trong toàn bộ quá trình NCKH, như: Tự chủ trong xây dựng chủ trương, biện pháp lãnh đạo và đề xuất các nhiệm vụ nghiên cứu; tự chủ trong xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch NCKH; tự chủ trong việc lựa chọn các hình thức hoạt động khoa học, đăng ký tham gia các đề tài, công trình khoa học; tự chủ trong bố trí, sử dụng và phát huy vai trò của đội ngũ giảng viên, trong các hoạt động kiểm tra, đánh giá, ứng dụng sản phẩm, công trình khoa học, thậm chí là vấn đề tự chủ về tài chính trong nghiên cứu.

Ba là, xây dựng, hoàn thiện cơ chế kết hợp giữa hoạt động NCKH với hoạt động giảng dạy của giảng viên. Giảng dạy và NCKH đều thuộc về chức năng, nhiệm vụ của giảng viên. Hai hoạt động này gắn bó, thâm nhập vào nhau. Sự thúc đẩy hoặc kìm hãm lẫn nhau của hai hoạt động này phụ thuộc rất lớn vào cơ chế quản lý. Xây dựng cơ chế kết hợp giữa hoạt động NCKH với hoạt động giảng dạy của GV phải bảo đảm cho hai hoạt động này diễn ra một cách đồng bộ, có sự thống nhất, bổ sung, hỗ trợ, ràng buộc lẫn nhau; không thể tách rời, hoặc quá coi trọng hay xem nhẹ một hoạt động nào.

Bốn là, xây dựng, hoàn thiện cơ chế bảo đảm chính sách đối với GV trong hoạt động NCKH. Về

lý thuyết và nguyên tắc, các chính sách đối với hoạt động NCKH vừa bảo đảm yêu cầu việc ràng buộc trách nhiệm, vừa quan tâm tạo động lực phát triển cho đội ngũ giảng viên. Theo đó, cần xây dựng và hoàn thiện chính sách đổi mới tổ chức, cải cách phương thức điều hành hoạt động NCKH; chính sách phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu, tài năng khoa học, xây dựng và phát triển đội ngũ chuyên gia đầu đàn, xây dựng các nhà khoa học trẻ trong đội ngũ giảng viên; chính sách thúc đẩy hoạt động xã hội hoá các kết quả nghiên cứu; chính sách đãi ngộ, sử dụng, đánh giá khoa học, khen thưởng, tôn vinh các giá trị khoa học của cá nhân và tập thể.

2.3 Tăng cường phối hợp giữa Nhà trường, các Phòng, Khoa với cơ quan chức năng cả trong và ngoài trường trong tổ chức hoạt động NCKH của giảng viên.

Chất lượng, hiệu quả hoạt động NCKH của GV phụ thuộc rất nhiều vào tính độc lập, sáng tạo của từng GV, tính dung hợp về tâm lý và bầu không khí lành mạnh của tập thể khoa học, tinh thần hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau của đội ngũ GV ở mỗi khoa giáo viên và tất cả GV trong Nhà trường. Để tăng cường sự phối hợp giữa Nhà trường, các Phòng, Khoa với cơ quan chức năng cả trong và ngoài trường trong tổ chức hoạt động NCKH của GV, cần thực hiện một số nội dung sau:

Một là, Nhà trường cần xây dựng và ban hành hệ thống văn bản, quy định mang tính chất chuẩn mực về sự phối hợp giữa Nhà trường, các Phòng, Khoa với cơ quan chức năng cả trong và ngoài trường trong tổ chức hoạt động NCKH của GV, làm cơ sở để các Phòng, Khoa tổ chức, điều hành, quản lý. Trước hết, nên bổ sung vào “Quy chế hoạt động khoa học, công nghệ và môi trường” nội dung về sự phối hợp, trong đó xác định rõ mục đích, yêu cầu, điều kiện, nội dung, hình thức phối hợp giữa Nhà trường, các Phòng, Khoa với cơ quan chức năng cả trong và ngoài trường trong tổ chức hoạt động NCKH của GV; quyền lợi, trách nhiệm của GV và trách nhiệm của các Phòng, Khoa trong sự phối hợp này.

Hai là, Phòng NCKH chủ động nghiên cứu, soạn thảo các văn bản hướng dẫn thực hiện, các quy định để phục vụ cho sự phối hợp giữa Nhà trường, các Phòng, Khoa với cơ quan chức năng cả trong và ngoài trường trong tổ chức hoạt động NCKH của GV. Cần cụ thể hoá một bước những quy định của Nhà trường trong lĩnh vực này, chi tiết hoá đến một mức độ thích hợp những cái được phép và những cái không được phép (nghiêm cấm) để giải quyết những

vụ việc có thể xảy ra trong phối hợp NCKH giữa cá nhân với cá nhân, với tập thể, với tổ chức và giữa các tổ chức, tập thể với nhau, cả trong và ngoài trường. Thực hiện đúng vai trò là cầu nối giữa cơ quan chức năng cấp trên với Nhà trường, giữa Nhà trường với các khoa giáo viên và các cơ quan chức năng để tham mưu, chỉ đạo, điều hành thực hiện có hiệu quả các quyết định quản lý...

Ba là, các khoa giáo viên, bên cạnh việc quán triệt và thực hiện nghiêm túc cơ chế quản lý của Nhà trường, cần xây dựng cơ chế quản lý phối hợp NCKH riêng, phù hợp với đặc thù của khoa, đồng thời duy trì nghiêm túc sự phối hợp giữa Nhà trường, các Phòng, Khoa với cơ quan chức năng cả trong và ngoài trường trong tổ chức hoạt động NCKH của GV theo cơ chế quản lý đã xác định. Cần thiết lập kỷ cương, kỷ luật chặt chẽ đối với giảng viên trong mọi hoạt động phối hợp nghiên cứu, nhất là với các cơ quan bên ngoài trường.

Bốn là, đội ngũ giảng viên, cần quán triệt và thực hiện nghiêm túc cơ chế hoạt động phối hợp giữa Nhà trường, các Phòng, Khoa với cơ quan chức năng cả trong và ngoài trường trong tổ chức hoạt động NCKH của GV của Nhà trường và của phòng NCKH, khoa giáo viên; tự xây dựng cho mình những nguyên tắc cá nhân để giáo dục, rèn luyện và quản lý bản thân trong hoạt động phối hợp NCKH.

3. Kết luận

NCKH là một nhiệm vụ quan trọng cần thiết trong nhà trường ĐH. Chất lượng hoạt động NCKH của GV Trường Đại học Hà Nội bên cạnh những mặt tích cực, thì vẫn còn một số hạn chế. Để khắc phục những hạn chế trong hoạt động NCKH của GV Trường Đại học Hà Nội cần thực hiện đồng bộ, hệ thống một số biện pháp từ nâng cao nhận thức của đội ngũ GV đến đầu tư nguồn lực, phân cấp quản lý, phối hợp giữa Nhà trường, các Phòng, Khoa với các cơ quan có chức năng NCKH của nhà trường.

Tài liệu tham khảo:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/1/2013 về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”*. Hà Nội
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), *Thông tư số 12/2010/TT - BGDDT ban hành Quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ngày 29/3/2010*. Hà Nội
3. Trường Đại học Hà Nội (2013), *Quyết định số 1288/QĐ-ĐHHN Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ, ngày 03/9/2013*. Hà Nội